

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính liên thông được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại văn bản số 3064/SNV-VP ngày 27/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 26 thủ tục hành chính (TTHC) liên thông được sửa đổi, bổ sung (bao gồm: 07 TTHC liên thông xã - tỉnh - Trung ương, 01 TTHC liên thông tỉnh - Trung ương, 15 TTHC liên thông xã - tỉnh và 03 TTHC liên thông tỉnh) lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị liên quan căn cứ các TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời

hạn 03 ngày làm việc công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdlthc.dichvucong.gov.vn); trong thời hạn 20 ngày, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các TTHC có số thứ tự 02, 03, 04, 05, 18 mục A và số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13 mục C lĩnh vực Người có công tại Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, hỗ trợ đầu tư tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Nguyệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NỘI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
I	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG							
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ-TỈNH-TRUNG ƯƠNG) (06 TTHC)							
1	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010772	- Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số	x	

		<p>- Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: Người hy sinh do Bộ trưởng hoặc cấp tương đương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Người hy sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận: 45 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23</p>	<p>Bưu chính công ích;</p> <p>- Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.</p> <p>- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</p> <p>- Nghị quyết 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.</p> <p>- Quyết định 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ</p>		
--	--	--	---	---	--	--

			<p>của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang sống tại gia đình: 105 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 95 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 			<p>sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh lĩnh vực nội vụ</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

2	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010778	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Như trên	Không	Như trên	x	
3	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781	100 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Như trên	Không	Như trên	x	
4	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	1.010783	- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện). - Đối với trường hợp đặc biệt, người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng quy định tại Điều 111 Nghị định số	Như trên	Không	Như trên	x	

			131/2021/NĐ-CP sống cô đơn: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.					
5	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công	1.010777	80 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên	x	
6	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Không	Như trên	x	
7	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1.010774	- Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 130 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường	Như trên	Không	Như trên	x	

		<p>hợp quy định tại điểm c khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 tiêu mục V Mục</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 135 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 143 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>					
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (TỈNH - TRUNG ƯƠNG)							
1	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy	1.010775	27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Như trên	x	

	định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006			(số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn .					
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	1.010808	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (chưa bao gồm thời gian xử lý của các cơ quan	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A đường	Không	Như trên	x		

			<p>cấp bản trích lục hồ sơ thương binh làm căn cứ để giải quyết chế độ)</p>	<p>Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Qua Công dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn. 				
2	<p>Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung</p>	1.010807	<p>27 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	Như trên	Không	Như trên	x	

	vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an								
3	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	1.013748	34 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên	x		
D	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ-TỈNH)								
1	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa 	không	Như trên	x		

				<p>của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.</p> <p>- Qua Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn.</p>				
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	1.010802	<p>- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.</p> <p>- 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không</p>	Như trên	Không	Như trên	x	

			phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.					
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên	x	
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1.010804	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên	x	
5	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811	- Đối với trường hợp đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình,	Như trên	Không	Như trên	x	

			phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.					
6	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên	x	
7	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 34 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu	Như trên	Không	Như trên	x	

			đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.					
8	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	32 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Không	Như trên	x	
9	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên	x	
10	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ	1.010819	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Không	Như trên	x	

	tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế							
11	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Như trên	Không	Như trên	x	
12	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ				x	
13	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810	72 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	Như trên	Không	Như trên	x	
14	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812	Đối với trường hợp đề nghị vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên	x	
15	Công nhận thương	1.010806	72 ngày làm việc,	Như trên	Không	Như trên	x	

	binh, người hưởng chính sách như thương binh		kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ					
--	--	--	--------------------------------------	--	--	--	--	--